

XÂY DỰNG TÂM LÝ TÍCH CỰC TRONG VIỆC DẠY-HỌC TIẾNG VIỆT CHO HỌC VIÊN LÀO, CAMPUCHIA TẠI HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ

NGUYỄN THỊ THANH THỦY*

Học viện Kỹ thuật quân sự, ✉ thuytiengviet@gmail.com

Ngày nhận bài: 14/3/2024; ngày sửa chữa: 20/5/2024; ngày duyệt đăng: 15/6/2024

TÓM TẮT

Học tập thường có xu hướng tạo ra cảm giác căng thẳng, mệt mỏi, gây bất lợi cho quá trình tiếp thu kiến thức của người học. Để việc giảng dạy và học tập thực sự trở nên tích cực thì rất cần thiết phải xây dựng một tâm lý học tập tích cực. Nhận thấy tầm quan trọng của việc xây dựng tâm lý học tập tích cực, trong quá trình giảng dạy tiếng Việt cho học viên Lào, Campuchia chúng tôi luôn quan tâm tạo ra một môi trường vui vẻ, thoải mái để việc tiếp thu ngôn ngữ đích tiến bộ, hiệu quả hơn. Bằng phương pháp so sánh, thực nghiệm, dựa trên cơ sở thực tiễn, bài viết chia sẻ một số giải pháp đơn giản nhưng hiệu quả để xây dựng một tâm lý học tiếng Việt tích cực cho học viên Lào, Campuchia nói riêng và việc học tiếng Việt cho học viên nước ngoài nói chung nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học tiếng Việt như một ngoại ngữ trong các học viện, nhà trường quân đội.

Từ khóa: tâm lý học tích cực, động lực, thoải mái, hứng thú, kiên trì

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, tâm lý học tích cực đã trở thành vấn đề được các nhà tâm lý học quan tâm, nhiều nhà khoa học đồng ý với quan niệm “Tâm lý học tích cực là một nghiên cứu khoa học về những gì làm cho cuộc sống trở nên đáng sống nhất” (Peterson, 2008). Các nhà giáo dục học lại thường đề cập đến một quan niệm khác: “Cái cốt lõi của giáo dục là nuôi dưỡng những điểm mạnh, là sự phát triển và học hỏi. Hơn nữa, sức khỏe tâm thần và xã hội là những mối quan tâm chính đối với giảng viên, các nhà giáo dục và những người làm việc trong lĩnh vực tâm lý học tích cực” (Shankland & Rosset, 2017, tr.317).

Đã có nhiều công trình chứng minh tâm lý là một yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả học tập của mỗi cá nhân, điều này không chỉ đúng trong quá trình học tập mà còn phổ biến trong hầu hết các hoạt động sống khác của con người. Vì vậy để dạy và học tiếng Việt hiệu quả, giảng viên không chỉ cần chú ý đến tâm trạng của học viên mà còn phải xây dựng và duy trì tâm lý học tập tích cực, ổn định cho người học. Đặc biệt với học viên Lào, Campuchia tính chủ động vốn không cao, khá trầm, nên nếu giảng viên không khơi dậy tâm lý tích cực trong học viên thì sẽ khiến cho mỗi giờ lên lớp trở nên rất nặng nề và đương nhiên hiệu quả học tập cũng ảnh hưởng. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin đưa ra một số kinh nghiệm

trong việc tạo ra tâm lý học tập tích cực cho học viên Lào, Campuchia học tiếng Việt tại Học viện Kỹ thuật quân sự (HVKTQS), nhất là nhóm học viên Dự khóa (học viên học tiếng Việt giao tiếp ở năm thứ nhất). Việc xây dựng tâm lý học tập tích cực không chỉ bắt đầu trong những buổi học đầu tiên tức “tâm lý tích cực ban đầu” mà còn phải được duy trì “tâm lý tích cực thường xuyên” trong suốt quá trình học tập.

2. XÂY DỰNG TÂM LÝ TÍCH CỰC BAN ĐẦU

Tâm lý tích cực ban đầu thường được giảng viên gây dựng cho học viên ngay từ buổi gặp mặt. Trong buổi học này, giảng viên có nhiệm vụ giới thiệu khái quát về tiếng Việt. Tuy nhiên, thay vì đi ngay vào bài giảng, giảng viên sẽ dành thời gian trò chuyện (thông qua tiếng mẹ đẻ của học viên hoặc qua ngôn ngữ thứ ba là tiếng Anh) để từng bước tháo gỡ nút thắt thành kiến về một ngôn ngữ đầy “phong ba bão táp” trong suy nghĩ của người học và thay vào đó bằng một ấn tượng dễ học, dễ chinh phục ngôn ngữ mới của học viên. Ấn tượng này vô cùng quan trọng, nó sẽ tạo nên sự tự tin, xóa bỏ tâm lý e ngại cũng như thay đổi suy nghĩ của người học về độ khó khi học tiếng Việt, từ đó thiết lập một tâm lý tích cực chuẩn bị cho quá trình tiếp thu bài học một cách hiệu quả. Cụ thể, nội dung mà chúng tôi thường trao đổi với học viên bao gồm những thông tin thực tế (chứ không phải là những thông tin mà học viên “nghe nói”) về việc học tiếng Việt và giới thiệu ba thành tố chính của tiếng Việt là ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp trong thể đối sánh với tiếng Lào, tiếng Khmer.

2.1. Việc học tiếng Việt

Đa số học viên Lào, Campuchia khi mới đến HVKTQS chưa biết tiếng Việt nhưng phần nhiều đều nghĩ tiếng Việt khó học, dễ nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt sẽ mất nhiều thời gian. Để thay đổi suy nghĩ này và xóa bỏ những rào cản vô hình giữa thầy mới, trò mới chúng tôi thường dẫn dắt học viên bằng những câu hỏi: Tiếng Lào tiếng Khmer có khó học không? Các em có thể hướng dẫn thầy/cô một câu chào bằng tiếng Lào/Khmer không? Khi học viên hướng dẫn thầy/cô học cách chào từ tiếng mẹ đẻ của họ, thầy cô chú ý lắng nghe, nhắc

lại và tiếp tục dẫn dắt để các em thấy rằng thầy/cô có thể học ngôn ngữ mẹ đẻ của các em “khá nhanh” vậy thì các em với năng lực và sức trẻ chắc chắn sẽ học tốt tiếng Việt. Một cách tự nhiên, đa số học viên đều thấy bớt lo lắng, không khí lớp đã trở nên ấm áp hơn. Chúng tôi lại tiếp tục chỉ ra những ví dụ sinh động như có những học viên chỉ sau khoảng 3 tháng đã có thể giao tiếp với người Việt khá lưu loát thậm chí hát tiếng Việt rất trôi chảy. Tất cả những điều này nhằm khẳng định việc học tiếng Việt không khó, tạo cho các em một niềm tin rằng, việc chinh phục ngôn ngữ mới này là hoàn toàn trong khả năng của các em. Đôi khi chúng tôi cũng mời các học viên khóa trên giỏi tiếng Việt đến nói chuyện và chia sẻ trong giờ học đầu tiên. Việc này sẽ mang lại ấn tượng tích cực và sâu sắc, tạo động lực học tập ngôn ngữ đích đối với học viên Lào, Campuchia.

2.2. Ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp tiếng Việt

Để chúng tỏ tiếng Việt không quá khó như những gì mà học viên đã nghĩ, chúng tôi lần lượt nói về ba thành phần quan trọng của tiếng Việt cũng như đa số các ngôn ngữ là: ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp.

2.2.1. Tạo hứng thú cho học viên khi làm quen với ngữ âm tiếng Việt

Theo tìm hiểu của chúng tôi, nhiều học viên Lào, Campuchia cho rằng phát âm tiếng Việt phức tạp và khó khăn, đặc biệt là các thanh điệu. Nắm bắt tâm lý này, chúng tôi thường có “chiến lược” xóa bỏ những trở ngại trong tâm lý học viên bằng cách so sánh đặc điểm trong cách phát âm của 3 ngôn ngữ. Trước hết tiếng Khmer không có dấu thanh nhưng chúng tôi phân tích để học viên thấy tuy không hiển thị thành những dấu viết trên con chữ nhưng phát âm tiếng Khmer cũng cần chú ý độ cao thấp. Còn thanh điệu tiếng Lào khá giống tiếng Việt (tiếng Việt có 6 thanh điệu thì tiếng Lào có 5 thanh) nên chúng tôi dùng cách so sánh để học viên thấy mối tương quan gần gũi. Chúng tôi cũng thường vẽ biểu đồ 6 thanh như hình gương mặt (tạo sự ngộ nghĩnh), dễ nhớ và hướng dẫn từng học viên tập phát âm. Chúng tôi cũng vẽ cao độ của các dấu thanh tiếng Việt như những nốt nhạc để học

viên tưởng tượng việc nói tiếng Việt cũng giống như hát một bài hát nhưng thay vì phải nhớ bảy nốt nhạc thì ở đây chỉ có sáu. Với phương pháp này đa số học viên đều phát âm và tiếp nhận dấu thanh tiếng Việt một cách tích cực. Chúng tôi cũng so sánh số lượng chữ cái tiếng Việt với tiếng Lào (27 phụ âm), tiếng Khmer (33 phụ âm) cách phát âm các chữ cái tiếng Việt với tiếng Lào, tiếng Khmer để học viên thuận lợi trong việc ghi nhớ cách phát âm 29 chữ cái.

Sắc, Hỏi, Huyền, Ngã, Nặng, Không



Biểu đồ 6 thanh điệu trong tiếng Việt qua hình gương mặt

2.2.2. Tạo hứng thú cho học viên khi làm quen với từ vựng tiếng Việt

Đầu tiên chúng tôi chỉ ra đặc điểm từ vựng để học viên thấy sự thú vị và thuận lợi trong việc học tiếng Việt là cả tiếng Việt, tiếng Lào và tiếng Khmer đều là ngôn ngữ đơn lập. Hơn thế, cấu tạo từ tiếng Việt cũng đơn giản gần gũi, sinh động, dễ hiểu. Hầu hết mỗi tiếng trong tiếng Việt đều mang một nghĩa nào đó, nên khi học viên học một từ phức cũng đồng thời có thể biết thêm ý nghĩa của các từ tổ tạo nên nó; ngược lại nhờ vào việc hiểu nghĩa của các từ tổ, người học không những đoán được ý nghĩa của các từ mới mà còn có thể tự mình tạo ra từ mới có ý nghĩa. (Ví dụ các từ đơn: ăn, chơi, ngủ, ở, nghỉ ... → học viên có thể tạo thành các từ ghép có ý nghĩa khái quát hơn như: ăn ở, ăn chơi, ngủ nghỉ,...).

2.2.3. Tạo hứng thú cho học viên khi làm quen với ngữ pháp tiếng Việt

Tương tự như ở từ vựng, giai đoạn làm quen với tiếng Việt, đa số học viên Lào, Campuchia đều chưa biết về ngữ pháp. Đây cũng là điểm thuận

lợi để giảng viên định hướng cho học viên có cảm nhận tích cực đối với ngữ pháp tiếng Việt.

Điểm tích cực để học viên Lào, Campuchia dễ tiếp cận với cấu trúc câu và ngữ pháp tiếng Việt là cả tiếng Việt, tiếng Lào và Tiếng Khmer không chia thì, thể, cách, giống. Thay vào đó, các trợ từ, tiểu từ và vị trí của từ vựng trong câu là cách để xác định mối quan hệ ngữ pháp. Cấu trúc câu nói chung của cả ba ngôn ngữ đều là chủ ngữ-động từ -tân ngữ. Giảng viên nhấn mạnh đặc điểm ngữ pháp này ngay từ những giờ học đầu tiên sẽ tạo nên một động lực tích cực để học viên tiếp thu các cấu trúc câu, cấu trúc ngữ pháp sau này.

3. TÂM LÝ TÍCH CỰC THƯỜNG XUYÊN

Tâm lý tích cực ban đầu rất quan trọng, nhưng quan trọng hơn là giảng viên cần duy trì tâm lý học tập tích cực thường xuyên cho học viên bằng nhiều cách. Theo chúng tôi, có ba yếu tố cốt lõi có thể giúp học viên Lào, Campuchia học tập tiếng Việt hiệu quả hơn đó là: thoải mái, hứng thú và kiên trì.

3.1. Thoải mái

Để học viên có thể học tập hiệu quả, giảng viên nên tạo ra một môi trường học tập ngôn ngữ thân thiện, thoải mái. Yếu tố này càng quan trọng hơn trong việc dạy tiếng Việt theo hướng giao tiếp. Ngôn ngữ tiếng Việt trong môi trường giao tiếp rất linh hoạt, tự nhiên, do đó, nếu không tạo ra một môi trường học tập thoải mái, nếu học viên cảm thấy nặng nề và gò bó, sợ sệt trong khi học thì việc sử dụng ngôn ngữ trong thực tế sẽ rất khó khăn vì căng thẳng và thiếu tự tin.

Với vị trí như người kiến tạo, giảng viên có thể tạo ra bầu không khí thoải mái qua từng hành động, cử chỉ, lời nói của mình. Ngay từ khi bước vào lớp, thông qua lời chào sôi nổi, gương mặt thân thiện và nụ cười vui vẻ, giảng viên đã giúp cho không khí lớp học trở nên ấm áp hơn. Thay vì giảng ngay bài mới, giảng viên nên dành ít phút để trò chuyện với học viên, một mặt giúp học viên thực hành bài học cũ, mặt khác tạo ra sự gần gũi giữa giảng viên và học viên. Cùng với đó, trong quá trình giảng dạy, giảng viên nên thường xuyên

chú ý sử dụng những từ ngữ mang tính tích cực, ngợi khen; hạn chế việc chê trách hay so sánh trình độ giữa các học viên. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là chúng ta khen cả những mặt còn hạn chế của học viên, trong một số trường hợp, giảng viên vẫn cần phải nhắc nhở và “luôn tôn chỉ rằng việc khen ngợi và nhắc nhở cần khách quan và thích đáng” (Nguyễn Thị Minh Phương, Phạm Thị Thúy, 2014, tr. 115).

Một trong những trở ngại rất lớn trong việc học tiếng Việt của học viên Lào, Campuchia tại HVKTQS là tâm lý “sợ sai”. Tâm lý này đặc biệt nặng nề với nhóm học viên ở mức độ tiếp thu chưa nhanh đến trung bình. Các học viên này thường tỏ ra e dè, ngại ngùng và im lặng, thụ động khi phải tương tác với giảng viên. Để thay đổi tâm lý này, giảng viên thường yêu cầu tất cả học viên tham gia thực hành các kỹ năng, đồng thời khuyến khích học viên thoải mái, tự tin đọc to, nói rõ và viết ra những gì họ nghĩ và nghe được. Khi học viên làm chưa đúng, giảng viên sửa lỗi cho học viên và không quên khẳng định rằng, lỗi sai này đồng thời cũng là cơ hội để các em sửa chữa, ghi nhớ để lần sau làm cho đúng. Đó cũng chính là mục đích của việc học. Đôi khi chúng tôi “lợi dụng” cái sai của học viên để tạo nên tiếng cười thú vị, qua đó giảng giải cho học viên hiểu giá trị của việc dùng dấu thanh, dùng từ chính xác. Như vậy, kết thúc của việc chữa bài vẫn là tiếng cười, là không khí thoải mái, tâm lý ham học, ham sửa, tự tin vào bản thân của học viên.

3.2. Hứng thú

Tạo dựng được một không khí lớp học thoải mái là điều kiện cần để học viên có thể tiếp thu tiếng Việt một cách tự nhiên, nhưng nếu chỉ có vậy thì chưa đủ, bởi lẽ trong trạng thái thoải mái, rất có thể người học sẽ thiếu tập trung dẫn đến việc tiếp thu kém hiệu quả. Thay vì cách thúc ép học, “khô luyện”, giảng viên khéo léo tạo ra cảm giác hứng thú của người học thông qua các hoạt động dạy và học sinh động, sáng tạo, các bài luyện ngôn ngữ đa dạng và sôi nổi. “Một hoạt động luôn tạo hứng thú với người học là giảng viên thiết kế các trò chơi ngôn ngữ, tạo ra bài tập dưới dạng cuộc thi giữa

các nhóm để kích thích việc ôn tập và tiếp thu bài mới một cách dễ dàng hơn” (Chu Thị Quỳnh Giao, 2005, tr. 56).

Giảng viên cũng có thể thu hút sự chú ý và tạo ra sự hứng thú cho học viên bằng cách khai thác, sử dụng hiệu quả các phương tiện trực quan sinh động như hình ảnh, âm thanh, video, clip, ... Yếu tố vui vẻ, hài hước cũng nên được lồng ghép một cách hợp lý để tạo thêm sự hứng thú. Giảng viên cũng cần thay đổi các nội dung một cách linh hoạt, đồng thời thường xuyên nắm bắt cảm xúc của học viên để lựa chọn ra những hoạt động và nội dung yêu thích nhất.

3.3. Kiên trì

Giúp học viên vượt qua tâm lý chán nản để kiên trì trong việc học tiếng Việt là một việc quan trọng mà giảng viên cần thực hiện. Việc thành thạo ngoại ngữ nói chung, tiếng Việt nói riêng thường là kết quả của việc lặp lại ngôn ngữ ấy nhiều lần đến mức trở thành phản xạ tự nhiên. Chúng tôi thường nhắc nhở học viên điều này và khích lệ học viên ôn tập, thực hành những gì đã học. Đặc biệt, học viên Lào, Campuchia học tập tại HVKTQS có điều kiện tiếp xúc với các bạn học viên quân sự Việt Nam hằng ngày, được sống trong môi trường ngôn ngữ đích nên chúng tôi cũng thường xuyên động viên các bạn thực hành tiếng Việt với người bản địa càng nhiều càng tốt để nâng cao kỹ năng phản xạ.

Không chỉ cổ vũ chung chung, giảng viên còn cần đặc biệt quan tâm, cá nhân hóa đặc điểm của người học để có sự hỗ trợ kịp thời, phù hợp. Chúng tôi sớm nhận diện những học viên có sức học chưa tốt và “bổ trí các bạn ngồi gần những học viên khá giỏi, nhiệt tình, thân thiện để có sự giúp đỡ hiệu quả” (Đoàn Huy Oánh, 2005, tr. 2). Giảng viên không chỉ động viên người học làm bài đầy đủ, chủ động thực hành mà còn cần giúp học viên nhận ra sự tiến bộ của bản thân. Điều này rất quan trọng vì học viên thấy sự nỗ lực của mình được ghi nhận sẽ phấn khích và cố gắng, kiên trì thêm để cải thiện những thành quả mà mình đã đạt được. Giảng viên cần tinh tế để nhận ra bước tiến nhỏ

nhất trong các kỹ năng của học viên, kích lệ kịp thời và động viên họ tiếp tục tự rèn luyện nhiều hơn nữa để có thể đạt được tiến bộ mới, đồng thời lưu ý rằng, ôn tập không cần mất quá nhiều thời gian nhưng cần thực hiện hằng ngày.

Với việc chú trọng xây dựng tâm lý tích cực trong việc dạy và học tiếng Việt trên đây, chúng tôi đã ghi nhận những tín hiệu vui từ kết quả học viên đạt được. Cụ thể, trước đây, khi học viên Lào, Campuchia e ngại việc học tiếng Việt khó khăn cùng với tâm lý học tập còn chưa thực sự thoải mái, tỷ lệ khá giỏi thường chỉ đạt tầm 50-55%. Tuy nhiên, từ những nỗ lực xây dựng tâm lý tích cực trong việc dạy-học tiếng Việt cho học viên Lào, Campuchia tại HVKTQS, qua quá trình thực nghiệm và khảo sát đánh giá ở năm học 2022-2023 và học kỳ I năm học 2023-2024, chúng tôi thu được những kết quả như sau:

Trong năm học 2022-2023:

BẢNG HỎI										
Nhóm học viên	Em thấy tiếng Việt thế nào?			Em có thích học tiếng Việt không?			Kết quả thi cuối năm			
	Tiếng Việt khó	Tiếng Việt bình thường	Tiếng Việt dễ	Không thích	Bình thường	Thích	Kém	TB	Khá	Giỏi + Xuất sắc
Dự khóa Lào K59 (26 học viên)	3 = 12%	14 = 54%	9 = 35%	1 = 3%	6 = 23%	19 = 73%	0 = 0%	5 = 19%	12 = 46%	9 = 35%
Dự khóa Campuchia K58 (29 học viên)	5 = 17%	10 = 34%	14 = 48%	3 = 10%	5 = 17%	21 = 72%	2 = 7%	7 = 24%	13 = 45%	7 = 24%

Học kỳ I năm học 2023-2024:

Nhóm học viên	Em thấy tiếng Việt thế nào?			Em có thích học tiếng Việt không?			Kết quả thi cuối học kỳ I			
	Tiếng Việt khó	Tiếng Việt bình thường	Tiếng Việt dễ	Không thích	Bình thường	Thích	Kém	TB	Khá	Giỏi + Xuất sắc
Dự khóa Lào K60 (30 học viên)	6 = 20%	10 = 33%	14 = 47%	0 = 0%	9 = 30%	21 = 70%	1 = 3%	7 = 23%	10 = 33%	12 = 40%
Dự khóa Campuchia K60 (40 học viên)	6 = 15%	18 = 45%	16 = 40%	3 = 8%	10 = 25%	27 = 68%	1 = 3%	8 = 20%	13 = 33%	18 = 45%

Nhìn những số liệu trên, có thể thấy bên cạnh một tỷ lệ nhất định học viên còn đánh giá tiếng Việt khó, không thích tiếng Việt và kết quả thi vẫn còn có học viên chưa đạt (những trường hợp cá biệt này có thể do nhiều nguyên nhân mà chúng tôi chưa có điều kiện bàn đến ở phạm vi bài viết này), nhưng nhìn chung tâm lý học tập và tiếp thu bài giảng của học viên đã cải thiện rõ rệt, tỷ lệ học viên khá, giỏi cũng tăng lên trên 70%. Kết quả này chính là động lực để chúng tôi tiếp tục hành trình xây dựng một môi trường học tập tích cực-hiệu quả.

4. KẾT LUẬN

Xây dựng tâm lý tích cực trong việc dạy và học không còn là một lý thuyết xa lạ, đã có nhiều nghiên cứu từ thực tiễn cho thấy việc học tập với một tâm lý tích cực sẽ cho kết quả học tập và cảm xúc tốt hơn. Như vậy, để dạy và học tiếng Việt hiệu quả, giảng viên không chỉ cần chú ý đến tâm trạng của học viên mà còn cần chủ động xây dựng và duy trì một tâm lý học tập tích cực, ổn định trong mỗi người học một cách

thường xuyên và càng sớm càng tốt. Bài viết này tổng hợp một số kinh nghiệm thực tế mà chúng tôi thu được trong quá trình giảng dạy tiếng Việt cho học viên Lào, Campuchia tại HVKTQS với mong muốn có thể góp thêm một số giải pháp hiệu quả trong việc tạo ra tâm lý học tập tích cực cho học viên Lào, Campuchia học tập tiếng Việt tại các học viện, nhà trường quân đội nói riêng, học viên nước ngoài đang học tập tiếng Việt tại Việt Nam nói chung. Tâm lý tích cực không chỉ khiến cho việc tiếp nhận kiến thức dễ dàng, chủ động hơn mà góp phần hình thành tình yêu tiếng Việt một cách rất tự nhiên ở học viên Lào, Campuchia tại HVKTQS. Chắc chắn sẽ có rất nhiều phương pháp để xây dựng tâm lý tích cực cho người học, do đó chúng tôi hy vọng sẽ có thêm nhiều cơ hội để tiếp tục trao đổi sâu hơn nữa về vấn đề này, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Việt như một ngoại ngữ./.

Tài liệu tham khảo:

Tiếng Việt

- Chu Thị Quỳnh Giao. (2005). Áp dụng trò chơi ngôn ngữ trong việc dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Một số vấn đề về nội dung và phương pháp giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ"*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Đoàn Huy Oánh. (2005). *Tâm lý sư phạm*. TP Hồ Chí Minh: Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thị Minh Phượng, Phạm Thị Thúy. (2014). *Cẩm nang phương pháp sư phạm*. TP Hồ Chí Minh: Nxb Tổng hợp.

Tiếng Anh

- Peterson, C. (2008). What Is Positive Psychology, and What Is It Not?. *Psychology Today*. Retrieved from <https://www.psychologytoday.com/intl/blog/the-good-life/200805/what-is-positive-psychology-and-what-is-it-not>.
- Shankland, R. & Rosset, E. (2017). *School-Based Positive Psychological Interventions: a Taster for Teachers and Educators*. New York: Springer Publishing.

BUILDING A POSITIVE PSYCHOLOGY IN VIETNAMESE TEACHING AND LEARNING FOR LAO AND CAMBODIAN STUDENTS AT MILITARY TECHNICAL ACADEMIES

NGUYEN THI THANH THUY

Abstract: Studying often tends to induce feelings of stress and fatigue, which can be detrimental to the learning process. To truly make teaching and learning positive, it is essential to build a positive learning psychology. Recognizing the importance of constructing a positive learning psychology, during the process of teaching Vietnamese to students from Laos and Cambodia, we always strive to create a cheerful and comfortable environment to enhance language acquisition effectively. Through comparative methods, experiments, and practical experience, this article shares some simple but effective solutions for cultivating a positive Vietnamese learning psychology for students from Laos and Cambodia, as well as for foreign language learners in general, aiming to further improve the quality of teaching and learning Vietnamese as a foreign language in military academies.

Keywords: *positive psychology, motivation, comfort, excitement, perseverance*

Received: 14/3/2024; Revised: 20/5/2024; Accepted: 15/6/2024